

Số: 35 / 2011/QĐ-UBND

Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 09 tháng 8 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình khoa học công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp
giai đoạn 2011-2015 tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 119/1999/NĐ-CP ngày 18/09/1999 của Chính phủ về một số chính sách và cơ chế tài chính khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào hoạt động khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 2341/2000/TTLT/BKHCNMT- BTC ngày 28/11/2000 của Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ) và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 119/1999/NĐ-CP ngày 18/09/1999 của Chính phủ về một số chính sách và cơ chế tài chính khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào hoạt động khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 25/2003/TTLT/BKHCN-BTC ngày 25 tháng 8 năm 2003 của Bộ Khoa học Công nghệ và Bộ Tài chính về việc bổ sung một số quy định tại Thông tư liên tịch số 2341/2000/TTLT/BKHCNMT-BTC ngày 28/11/2000 ;

Căn cứ Quyết định số 63/2010/QĐ-TTg ngày 15/10/2010 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch đối với nông sản, thủy sản;

Căn cứ Quyết định 712/QĐ-TTg ngày 21/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 13/TTr-SKHCN ngày 23/5/2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình khoa học công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp giai đoạn 2011-2015 tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 59/2008/QĐ-UBND ngày 9 tháng 8 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành Chương trình khoa học công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp giai đoạn 2006 – 2010 tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc các Sở, thủ trưởng các Ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND Tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội Tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam Tỉnh;
- Các đoàn thể cấp Tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Các uỷ viên UBND Tỉnh;
- Như Điều 3 (để th/h);
- Đài Phát thanh - Truyền hình Tỉnh;
- Báo Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Trung tâm Công báo Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh (để theo dõi)
- Lưu: VT. VI.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN *Handwritten signature*

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Handwritten signature
Hồ Văn Niên

CHƯƠNG TRÌNH
khoa học hỗ trợ doanh nghiệp giai đoạn 2011-2015
tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(Ban hành kèm theo Quyết định số 35/2011/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)

Phần 1
NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

I. Mục tiêu chương trình

1. Mục tiêu chung:

Hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, hợp tác xã, trang trại (gọi tắt là doanh nghiệp) trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả và hợp lý hóa sản xuất, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, tiết kiệm năng lượng, tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng, giảm giá thành sản phẩm và tăng khả năng cạnh tranh của hàng hóa. Đồng thời, nâng cao năng lực trong hội nhập kinh tế quốc tế của các doanh nghiệp. Qua đó, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, tăng cường hội nhập kinh tế quốc tế. Đồng thời, từng bước đưa khoa học - công nghệ trở thành nguồn động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, củng cố an ninh quốc phòng và góp phần thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Mục tiêu cụ thể:

Hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn Tỉnh nhằm:

- Đẩy mạnh việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến: ISO 14000, HACCP, GMP, TQM, SA 800 tại các doanh nghiệp; ISO 9000 và VIET GAP cho các hợp tác xã và trang trại
- Tăng cường số lượng các doanh nghiệp tham gia bảo hộ tài sản trí tuệ
- Tăng cường sản xuất sạch, xử lý giảm thiểu ô nhiễm tại các doanh nghiệp trên địa bàn Tỉnh.
- Khuyến khích doanh nghiệp đổi mới công nghệ, thiết bị và sản phẩm; tiết kiệm năng lượng, giảm giá thành và tăng sức cạnh tranh của sản phẩm.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đối với các hợp tác xã và trang trại.

II. Đối tượng được hỗ trợ

1. Các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế hoạt động theo pháp luật Việt Nam (doanh nghiệp Nhà nước, Công ty TNHH, Công ty cổ phần, doanh nghiệp tư nhân, Công ty hợp doanh, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đăng ký pháp nhân Việt Nam, hợp tác xã, trang trại) đang hoạt động theo đúng ngành nghề đã đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Các hợp tác xã và trang trại áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9000.

III. Phạm vi hỗ trợ:

Các doanh nghiệp được hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, kinh doanh trong các trường hợp sau:

- Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến theo các tiêu chuẩn quốc tế, ISO 14000, HACCP, GMP, SA 8000, VIET GAP và ISO 9000;

- Phát triển tài sản trí tuệ;

- Sản xuất sạch hơn, xử lý giảm thiểu ô nhiễm môi trường;

- Đổi mới công nghệ, thiết bị và sản phẩm; tiết kiệm năng lượng;

- Ứng dụng công nghệ thông tin.

IV. ĐIỀU KIỆN VÀ HỒ SƠ ĐỀ ĐƯỢC HỖ TRỢ

1. Điều kiện chung:

a. Đối với doanh nghiệp:

- Đã đăng ký nộp thuế;

- Hoạt động đúng ngành nghề đã đăng ký kinh doanh;

- Có đủ nguồn lực (nhân lực, kinh phí...) đảm bảo thực hiện các nội dung mà doanh nghiệp tham gia;

b. Đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh:

- Có giấy phép hành nghề (nếu thuộc diện sản xuất, kinh doanh có điều kiện);

- Đã đăng ký nộp thuế;

- Hoạt động đúng ngành nghề đã đăng ký kinh doanh;

- Có đủ nguồn lực (nhân lực, kinh phí...) đảm bảo thực hiện các nội dung mà doanh nghiệp tham gia.

2. Điều kiện ưu tiên:

- Các doanh nghiệp sản xuất các mặt hàng xuất khẩu;
- Đối tượng là các hợp tác xã và trang trại.

3. Hồ sơ tham gia Chương trình hỗ trợ.

- Đơn tham gia Chương trình (theo mẫu quy định);
- Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư;
- Thuyết minh đề án;

(Đối với việc đăng ký nhãn hiệu, thay thuyết minh đề án bằng mẫu nhãn hiệu cùng danh mục hàng hóa sản phẩm đăng ký bảo hộ).

4. Hồ sơ quyết toán để nhận kinh phí hỗ trợ:

Doanh nghiệp nhận kinh phí hỗ trợ từ Chương trình sau khi đã hoàn thiện đề án và được Sở Khoa học và Công nghệ nghiệm thu. Hồ sơ quyết toán gồm:

- Báo cáo tổng kết đề án (theo mẫu quy định);
 - Hóa đơn và chứng từ thanh toán hợp lệ (bản photocopy có công chứng hoặc chứng thực);
- (Đối với việc đăng ký nhãn hiệu có quyết định chấp nhận đơn hợp lệ của Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam hoặc cơ quan cấp văn bằng bảo hộ của cơ quan quản lý Nhà nước về Sở hữu trí tuệ của nước ngoài).

Phần 2

NỘI DUNG, HÌNH THỨC VÀ MỨC KINH PHÍ HỖ TRỢ

1 Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến:

a. Nội dung hỗ trợ:

Hỗ trợ về tư vấn, chứng nhận và giám sát việc ứng dụng khoa học công nghệ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

b. Mức hỗ trợ:

Hội đồng Khoa học công nghệ xét duyệt quyết định cụ thể mức hỗ trợ kinh phí, trong đó:

- Tối đa không quá 30 triệu đồng/doanh nghiệp áp dụng ISO 9000, VIET GAP;
- Tối đa không quá 100 triệu đồng/doanh nghiệp ứng dụng HACCP, GMP, SA 8000.

c. Hình thức hỗ trợ:

Kinh phí hỗ trợ được cấp một lần khi doanh nghiệp đã được cấp giấy chứng nhận ISO 9000, ISO 14000, HACCP, GMP, SA8000, VIET GAP và có đủ hồ sơ, chứng từ hợp lệ.

2. Hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ (bao gồm nhãn hiệu hàng hóa, sáng chế, giải pháp hữu ích và kiểu dáng công nghiệp):

a. Nội dung hỗ trợ:

Hỗ trợ doanh nghiệp đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ trong nước và ở nước ngoài.

b. Mức hỗ trợ:

- Hỗ trợ kinh phí đăng ký lần đầu đối với sáng chế, giải pháp hữu ích trong nước và ngoài nước, nhưng tối đa không vượt quá 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) đối với 1 sáng chế/giải pháp hữu ích;

- Hỗ trợ tối đa không quá 8.000.000đ (tám triệu đồng) đăng ký lần đầu ở trong nước đối với nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp cho một doanh nghiệp. Đồng thời, mỗi doanh nghiệp được hỗ trợ không quá 3 nhãn hiệu hoặc 3 kiểu dáng công nghiệp/ 1 năm;

- Hỗ trợ tối đa không quá 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) đăng ký lần đầu ở nước ngoài đối với nhãn hiệu và kiểu dáng công nghiệp.

c. Hình thức hỗ trợ:

- Đối với đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ ở trong nước: hỗ trợ sau khi doanh nghiệp được thông báo chấp nhận đơn (hợp lệ) của Cục Sở hữu trí tuệ, kinh phí được cấp một lần khi doanh nghiệp có đủ hồ sơ và chứng từ theo quy định.

- Đối với đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ ở nước ngoài: hỗ trợ sau khi doanh nghiệp được cấp văn bằng bảo hộ, kinh phí được cấp một lần khi doanh nghiệp có đủ hồ sơ và chứng từ theo quy định.

3. Sản xuất sạch hơn, xử lý giảm thiểu ô nhiễm môi trường:

a. Nội dung hỗ trợ:

- *Trường hợp sản xuất sạch hơn*: được hỗ trợ kinh phí đối với việc tư vấn khảo sát quy trình sản xuất, xác định các nguyên nhân gây ô nhiễm; xây dựng quy trình sản xuất sạch hơn; công tác đào tạo, tập huấn kiến thức; phân tích mẫu.

- *Trường hợp xử lý làm giảm thiểu ô nhiễm môi trường*: được hỗ trợ kinh phí đối với việc tư vấn khảo sát đánh giá hiện trạng; thiết kế công trình; phân tích mẫu; đào tạo hướng dẫn vận hành hệ thống.

b. Mức hỗ trợ:

Hội đồng Khoa học hỗ trợ doanh nghiệp xét duyệt hồ sơ cụ thể; đề xuất mức kinh phí hỗ trợ cho doanh nghiệp nhưng không quá 30% tổng kinh phí thực hiện đề án và:

- Không quá 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng) đối với doanh nghiệp thực hiện xử lý làm giảm thiểu ô nhiễm môi trường;

- Không quá 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) đối với doanh nghiệp thực hiện quy trình sản xuất sạch hơn.

c. Hình thức hỗ trợ:

Kinh phí hỗ trợ được cấp một lần khi doanh nghiệp có đủ hồ sơ, chứng từ theo quy định và đã được Hội đồng nghiệm thu đánh giá đạt yêu cầu.

4. Đổi mới công nghệ, thiết bị và tiết kiệm năng lượng

a. Nội dung hỗ trợ:

- **Đổi mới công nghệ, thiết bị:** hỗ trợ tư vấn khảo sát lựa chọn công nghệ; chuyển giao công nghệ; đào tạo tập huấn nhân công vận hành chạy thử; nguyên vật liệu năng lượng cho chạy thử; kiểm định chất lượng sản phẩm.

- **Tiết kiệm năng lượng:** hỗ trợ kiểm toán năng lượng (khảo sát đánh giá hiện trạng); thiết kế cải tạo hệ thống; đào tạo về công tác tiết kiệm năng lượng; nguyên vật liệu năng lượng vận hành chạy thử và sản xuất sản phẩm tiết kiệm năng lượng.

b. Mức hỗ trợ:

Hội đồng Khoa học chuyên ngành xem xét đề xuất việc hỗ trợ, đề xuất mức hỗ trợ; đề xuất việc mức kinh phí hỗ trợ cụ thể cho doanh nghiệp thực hiện đề án nhưng không quá 30% tổng kinh phí cho việc thực hiện đề án của doanh nghiệp và:

- Không quá 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng) đối với doanh nghiệp thực hiện đổi mới công nghệ thiết bị;

- Không quá 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) đối với doanh nghiệp thực hiện tiết kiệm năng lượng.

c. Hình thức hỗ trợ:

Hỗ trợ kinh phí được cấp một lần cho doanh nghiệp có đủ hồ sơ, chứng từ theo đúng quy định và đã được Hội đồng nghiệm thu đánh giá đạt yêu cầu.

5. Ứng dụng công nghệ thông tin:

a. Nội dung hỗ trợ:

- Hỗ trợ tư vấn về giải pháp tổng thể ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và sản xuất kinh doanh

- Hỗ trợ xây dựng các website cho các hợp tác xã và trang trại

b. Mức hỗ trợ:

Hội đồng Khoa học chuyên ngành xem xét đề xuất việc hỗ trợ cho doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp được hỗ trợ, mức hỗ trợ cụ thể như sau:

- Hỗ trợ tư vấn về giải pháp tổng thể ứng dụng công nghệ thông tin cho doanh nghiệp thực hiện đề án không quá 30% tổng kinh phí cho việc thực hiện dự án của doanh nghiệp và không quá 100 triệu đồng đối với doanh nghiệp.

- Hỗ trợ xây dựng website cho các hợp tác xã và trang trại không quá 20 triệu đồng đối với một website.

c. Hình thức hỗ trợ:

Hỗ trợ sau khi được Hội đồng nghiệm thu đánh giá đạt yêu cầu, kinh phí được cấp 1 lần khi doanh nghiệp có đủ hồ sơ, chứng từ theo đúng quy định.

Phần 3 TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện.

Kinh phí thực hiện Chương trình hỗ trợ này được lấy từ nguồn sự nghiệp khoa học công nghệ hàng năm đã bố trí cho của Sở Khoa và Công nghệ, trong đó kinh phí tổ chức họp hội đồng để xét duyệt, nghiệm thu do Sở Khoa và Công nghệ chủ trì thực hiện được áp dụng theo mức chi theo Quyết định số 45/2008/QĐ-UBND tỉnh ngày 31/7/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc ban hành định mức xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí các đề tài, dự án khoa học công nghệ sử dụng ngân sách thực hiện trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Các chi phí khác được thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Thẩm quyền quyết định mức kinh phí hỗ trợ.

- Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ có quyền quyết định mức kinh phí hỗ trợ không quá 30.000.000 đ (ba mươi triệu đồng);

- Các đề án, nội dung hỗ trợ có tổng mức kinh phí hỗ trợ từ 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) trở lên phải đề xuất, trình Ủy ban nhân dân Tỉnh quyết định.

3. Tổ chức và nhiệm vụ của Ban chỉ đạo:

Ban chỉ đạo Chương trình Khoa học và công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2011-2015 do Ủy ban nhân dân Tỉnh thành lập (sau đây gọi tắt là Ban chỉ đạo), gồm Chủ tịch hoặc phó chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh làm Trưởng Ban, thành viên là lãnh đạo các Sở, ngành liên quan. Đồng thời, phân công các thành viên Ban chỉ đạo tổ chức triển khai Chương trình này trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của mỗi cơ quan đã được quy định.

4. Trách nhiệm của Ban thư ký.

Ban thư ký do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh ra Quyết định thành lập, là bộ phận giúp việc cho Ban chỉ đạo. Ban thư ký có trách nhiệm tham mưu xây dựng kế hoạch công tác, chuẩn bị tài liệu và các nội dung liên quan phục vụ cho các cuộc họp Ban chỉ đạo. Giúp Ban chỉ đạo theo dõi, kiểm tra tình hình triển khai thực hiện kế hoạch và thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Ban chỉ đạo.

5. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ:

Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo có trách nhiệm:

- Thông báo cho các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan, Báo Bà Rịa – Vũng Tàu, Đài Phát thanh - Truyền hình Tỉnh và các phương tiện thông tin đại chúng về danh mục các lĩnh vực được hỗ trợ để cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh biết và đăng ký tham gia Chương trình.

- Xây dựng kinh phí Chương trình và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hàng năm để triển khai thực hiện việc hỗ trợ khoa học công nghệ.

- Cung cấp mẫu đơn, mẫu thuyết minh đề án; mẫu báo cáo tổng kết đề án và hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân tham gia Chương trình.

- Thành lập Hội đồng Khoa học và Công nghệ để xem xét tính khả thi, nội dung và mức kinh phí hỗ trợ cho từng đề án; nghiệm thu đề án.

- Chủ động tham mưu cho UBND tỉnh để đáp ứng các nguồn lực tổ chức triển khai Chương trình, thực hiện quản lý Chương trình minh bạch, hiệu quả; nghiên cứu, rà soát nội dung Chương trình đảm bảo phù hợp với từng giai đoạn triển khai thực hiện.

- Tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh theo định kỳ 6 tháng, 1 năm, giai đoạn 5 năm và thực hiện các báo cáo đột xuất, theo yêu cầu liên quan đến kết quả tổ chức triển khai Chương trình. Đồng thời, đề xuất khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc tổ chức triển khai thực hiện Chương trình.

6. Trách nhiệm của các Sở, Ban ngành liên quan.

- Sở Công thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Văn hóa thể thao và Du lịch, Ban quản lý các Khu công nghiệp, Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Bà Rịa – Vũng Tàu, Đài Phát thanh - Truyền hình Tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành phố phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc phổ biến rộng rãi nội dung Chương trình hỗ trợ tới các đối tượng điều chỉnh, thụ hưởng chính sách hỗ trợ của Chương trình này.

- Sở Tài chính phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu cho Ủy ban nhân dân Tỉnh trong việc bố trí ngân sách triển khai Chương trình này.

- Hàng năm, Đài Phát thanh - Truyền hình Tỉnh và Báo Bà Rịa-Vũng Tàu tổ chức các đợt tuyên truyền nội dung Chương trình khoa học công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp theo yêu cầu của Ban chỉ đạo.

7. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân:

1. Xây dựng, thuyết minh đề án và nộp đầy đủ các hồ sơ theo quy định của Chương trình.

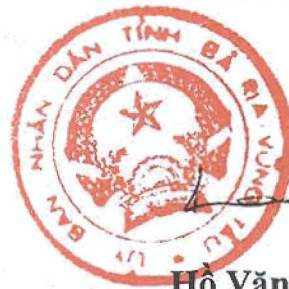
2. Triển khai đề án theo đúng nội dung, khối lượng, thời gian và quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích như đã hợp đồng với Sở Khoa học và Công nghệ.

3. Trong quá trình triển khai, phải thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

8. Sửa đổi, bổ sung Chương trình:

Trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình, gặp khó khăn, vướng mắc hoặc cần bổ sung, sửa đổi, các Sở, Ban, ngành, tổ chức và cá nhân liên quan có trách nhiệm phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ - cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo để kịp thời tổng hợp báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân Tỉnh giải quyết theo quy định.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Văn Niên

- Sở Tài chính phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu cho Ủy ban nhân dân Tỉnh trong việc bố trí ngân sách triển khai Chương trình này.

- Hàng năm, Đài Phát thanh - Truyền hình Tỉnh và Báo Bà Rịa-Vũng Tàu tổ chức các đợt tuyên truyền nội dung Chương trình khoa học công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp theo yêu cầu của Ban chỉ đạo.

7. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân:

1. Xây dựng, thuyết minh đề án và nộp đầy đủ các hồ sơ theo quy định của Chương trình.

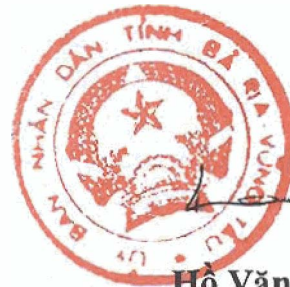
2. Triển khai đề án theo đúng nội dung, khối lượng, thời gian và quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích như đã hợp đồng với Sở Khoa học và Công nghệ.

3. Trong quá trình triển khai, phải thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

8. Sửa đổi, bổ sung Chương trình:

Trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình, gặp khó khăn, vướng mắc hoặc cần bổ sung, sửa đổi, các Sở, Ban, ngành, tổ chức và cá nhân liên quan có trách nhiệm phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ - cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo để kịp thời tổng hợp báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân Tỉnh giải quyết theo quy định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Văn Niên